

Số: 2848/TB-HĐTS

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2026 của Trường Đại học Hoa Sen

Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học chính quy Trường Đại học Hoa Sen thông báo điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Mã tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh

- a) Mã tuyển sinh của Trường: HSU
- b) Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

2. Các phương thức xét tuyển

Phương thức 1: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

Phương thức 2: Xét tuyển trên kết quả học tập (học bạ) trung học phổ thông theo tổ hợp 03 môn (6HK)

Phương thức 3: Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn kết hợp.

Phương thức 4: Xét tuyển trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026.

Phương thức 5: Xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Hoa Sen.

3. Điểm trúng tuyển các phương thức tuyển sinh

Xem Phụ lục kèm thông báo này.

4. Hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ nhập học

Thí sinh làm thủ tục nhập học cần mang theo đầy đủ hồ sơ gồm:

a. Hồ sơ nhập học:

- 1. Phiếu đăng ký nhập học: điền và in trực tiếp tại Trường Đại học Hoa Sen hoặc điền và in trực tiếp từ hệ thống: <http://httsv.hoasen.edu.vn>;
- 2. 02 ảnh (hình) 3x4 (chụp không quá thời hạn 6 tháng);
- 3. Thư mời nhập học do Trường Đại học Hoa Sen cấp;

4. Bản sao Học bạ các lớp 10, 11, 12 (đã đủ các cột điểm của 6 Học kỳ, năm lớp 10, 11, 12); (*)

5. Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước; (*)

6. **Bản chính** Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2026;

7. Bản sao giấy Khai sinh; (*)

8. 02 bản sao Căn cước công dân; (*)

9. Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của thí sinh (*nếu thuộc đối tượng ưu tiên tuyển sinh*); (*)

10. Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ tương đương B2 trở lên (VEPT, TOEIC 4 kỹ năng, IELTS, TOEFL iBT, Aptis, LanguageCert) để xét miễn học tiếng Anh (*nếu có, đối với các ngành không chuyên ngữ*); (*)

11. Bản sao Bảng điểm Cao đẳng hoặc bảng điểm Đại học đang học để xét miễn môn học (*nếu có*); (*)

12. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự (NVQS) và Giấy xác nhận đăng ký vắng mặt do Ban chỉ huy quân sự cấp (*đối với nam*); (*)

13. Bản sao giấy khai sinh của anh/chị/em ruột đang học tại Trường để xét miễn giảm học phí (*nếu có*); (*)

(*) *Hồ sơ photo đã được công chứng.*

b. Thời gian nhập học:

- Kể từ ngày nhận thông báo đến **17h00 ngày 21/8/2026**.
- Thời gian làm việc: **08g00 – 17g00**, từ Thứ hai đến Chủ nhật.

5. Thông tin liên lạc

Mọi thông tin về tuyển sinh thí sinh có thể liên lạc qua:

➤ **Trực tiếp**

Trường Đại học Hoa Sen

Sảnh G (tầng trệt)

Số 08 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

➤ **Trực tuyến**

Thí sinh liên hệ thông tin bên dưới để được hỗ trợ:

Điện thoại: (028) 7300.7272

Email: tuyensinh@hoasen.edu.vn 

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Các Đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 



PGS. TS. Nguyễn Hữu Huy Nhựt





PHỤ LỤC

Điểm trúng tuyển đối với các phương thức xét tuyển

(Kèm theo thông báo số 2848 /TB-HDTS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2026 Trường Đại học Hoa Sen)

STT	Tên ngành	Mã ngành	ĐIỂM SÀN					
			Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3	Phương thức 4		Phương thức 5
			Điểm thi THPT	Điểm học bạ THPT	Điểm phỏng vấn	ĐGNL ĐHQG TP. HCM	ĐGNL ĐHQG Hà Nội	Xét tuyển thẳng
1	Công nghệ thông tin	7480201	15	18	18	600	75	18
2	Trí tuệ nhân tạo	7480107	15	18	18	600	75	18
3	Kỹ thuật phần mềm	7480103	15	18	18	600	75	18
4	An ninh mạng	7480208	15	18	18	600	75	18
5	Quản trị sự kiện	7340412	15	18	18	600	75	18
6	Quản trị khách sạn	7810201	15	18	18	600	75	18
7	Quản trị nhà hàng và DV Ăn uống	7810202	15	18	18	600	75	18
8	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	15	18	18	600	75	18
9	Quản trị kinh doanh	7340101	15	18	18	600	75	18
10	Quản trị nhân lực	7340404	15	18	18	600	75	18
11	Tài chính – Ngân hàng	7340201	15	18	18	600	75	18
12	Kế toán	7340301	15	18	18	600	75	18
13	Công nghệ tài chính	7340205	15	18	18	600	75	18
14	Kinh tế thể thao	7310113	15	18	18	600	75	18
15	Kinh doanh quốc tế	7340120	15	18	18	600	75	18
16	Thương mại điện tử	7340122	15	18	18	600	75	18
17	Logistics và QL chuỗi cung ứng	7510605	15	18	18	600	75	18
18	Luật	7380101	20	22.45	Không xét tuyển các phương thức này			
19	Luật kinh tế	7380107	20	22.45				
20	Luật quốc tế	7380108	20	22.45				



21	Marketing	7340115	15	18	18	600	75	18
22	Quản trị công nghệ truyền thông	7340410	15	18	18	600	75	18
23	Digital Marketing	7340114	15	18	18	600	75	18
24	Truyền thông đa phương tiện	7320104	15	18	18	600	75	18
25	Quan hệ công chúng	7320108	15	18	18	600	75	18
26	Thiết kế thời trang	7210404	15	18	18	600	75	18
27	Thiết kế đồ họa	7210403	15	18	18	600	75	18
28	Nghệ thuật số	7210408	15	18	18	600	75	18
29	Thiết kế nội thất	7580108	15	18	18	600	75	18
30	Ngôn ngữ Anh	7220201	15	18	18	600	75	18
31	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	15	18	18	600	75	18
32	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	15	18	18	600	75	18
33	Tâm lý học	7310401	15	18	18	600	75	18

(*) Điểm thi Đánh giá năng lực ĐH Quốc Gia TP.HCM đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200, quy đổi thang điểm 30 là 15/30) và ĐH Quốc gia Hà Nội đạt từ 75 điểm trở lên (thang điểm 150, quy đổi thang điểm 30 là 15/30).

